

Bản án số: 259/2020/HSST

Ngày: 19/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Lành, bà Nguyễn Thị Kim Thu - Đều là giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 6 năm 2020 đến ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN. Tòa án nhân dân Thành phố TN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 229/2020/HSST ngày 06/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2020/QĐXXST-HS ngày 03/6/2020 đối với bị cáo:

Triệu Tuấn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 2002. (Khi phạm tội bị cáo được 17 tuổi 4 tháng 03 ngày);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Khuổi Giã, xã Rã Bản, huyện CD, tỉnh BK;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông: Triệu Duy T, sinh năm 1971, con bà: Tạ Thị H, sinh năm 1969;

Đều trú tại: Thôn Khuổi Giã, xã Rã Bản, huyện CD, tỉnh BK;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Không bị tạm giữ, tạm giam).

(Có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Tạ Thị H, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn Khuổi Giã, xã Rã Bản, huyện CD, tỉnh BK;

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Anh T, sinh năm 1975

Trợ giúp viên pháp lý: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN

* Bị hại: Anh Triệu Tài H, sinh ngày 2002, (Có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Thôn Nặm Dắt, xã Tân Sơn, huyện CD, tỉnh BK

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Triệu Thị Hạnh, sinh năm 1981

Trú tại: Tổ dân cư phường Xuất Hóa, thành phố BK, tỉnh BK

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1951

Cộng tác viên pháp lý: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Ngọc Sơn, sinh năm 2001, trú tại: Xóm Cầu Đã, xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN, (Vắng mặt tại phiên tòa)
2. Anh Nông Ngọc H, sinh năm 2002, trú tại: Xóm Bản Quặng, xã Yên Nhuận, huyện CD, tỉnh BK (Vắng mặt tại phiên tòa).
3. Anh Mông Văn D, sinh năm 2002, trú tại: Xóm Nà Sào, xã Hồng Quang, huyện Quảng U, tỉnh CB. (Vắng mặt tại phiên tòa)
4. Anh Vi Văn S, sinh năm 2001, trú tại: Xóm Trại Đèo, xã Tân Lợi, huyện DH, tỉnh TN, (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/10/2019, Hoàng Ngọc Sơn (sinh năm: 2001, HKTT: Xóm Cầu Đã, xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN) đi cùng Nông Ngọc Huân (sinh năm: 2002, HKTT: Xóm Bản Quặng, xã Yên Nhuận, huyện CD, tỉnh BK) và Triệu Tuấn H đến trường Cao đẳng kinh tế - Tài chính TN thuộc tổ 16, phường Thịnh Đán, thành phố TN tìm gặp anh Mông Văn Duy (sinh năm: 2002, HKTT: Xóm Nà Sào, xã Hồng Quang, huyện Quảng Uyên, tỉnh CB, là sinh viên lớp K38 - 83B2 Trường Cao đẳng kinh tế - Tài chính TN) để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn từ trước giữa Sơn và Duy. Trước khi đi, Triệu Tuấn H có mang theo 01 con dao dạng dao bấm, màu đen, dài khoảng 23 cm tính cả chuôi dao và để trong túi quần phía trước bên phải quần bò Hùng đang mặc. Khi đến nơi, Sơn gọi anh Duy ra chòi số 2 khu vực sân bóng rổ gần kí túc xá của trường Cao đẳng kinh tế - Tài chính TN để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, giữa Sơn và anh Duy xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, Sơn sử dụng chân tay không lao vào đánh anh Duy, anh Duy cũng sử dụng chân tay không đánh lại và hai bên xảy ra xô sát với nhau. Lúc này, cả Hùng và Huân cũng lao vào sử dụng chân tay không đánh anh Duy. Khi Hùng, Sơn và Huân đang đánh anh Duy thì có anh Triệu Tài H (sinh năm: 2002, HKTT: Xóm Khuổi Hồng, xã Tân Sơn, huyện CM, BK, là bạn học cùng lớp với Duy) đang ngồi ở ghế đá gần đó thấy sự việc xô sát nên chạy đến dùng chân đá trúng vào người Sơn để can ngăn, giúp anh Duy chạy thoát. Lúc này, Triệu Tuấn H dùng tay trái lôi anh Triệu Tài H ra, đồng thời dùng tay phải cầm con dao dạng dao bấm, màu đen, dài khoảng 23 cm tính cả chuôi dao chuẩn bị trong túi quần từ trước ra và dùng ngón tay cái bàn tay phải bấm vào nút trên cán dao để lưỡi dao bật ra rồi đâm anh Triệu Tài H 01 nhát theo hướng từ phải qua trái trúng vào mạn sườn bên trái của Tài Hùng rồi rút dao ra. Sau đó, có các thầy cô giáo và sinh viên của trường ra can ngăn thì Sơn, Tuấn Hùng và Huân bỏ đi. Anh Triệu Tài H được mọi người đưa đến Bệnh viện A TN để cấp cứu.

Hậu quả: Anh Triệu Tài H bị vết thương thấu bụng kích thước 0,5 x 1,5cm tại vùng khoang liên sườn 8 - 9 xuyên thủng qua thành bụng, làm rách cực trên lách, rách bờ cong lớn dạ dày 1,5cm, đứt một nhánh cung mạch bờ cong lớn dạ

dày, ổ bụng có khoảng 1500ml máu, nghi do vật sắc nhọn đâm vào. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 566/TgT ngày 24/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh TN kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Triệu Tài H là 32%.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Tuấn H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của Hùng phù hợp với lời khai của bị hại là anh Triệu Tài H, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 con dao gấp bằng kim loại, sơn màu đen, dài 23 cm tính cả chuôi dao, chuôi dao và lưỡi dao đều bằng kim loại, lưỡi dao dài 11 cm, bản rộng 2 cm; lưỡi dao có một lưỡi sắc, mũi lưỡi dao nhọn, được niêm phong bằng nilon màu trắng, kí hiệu MS3; mã số: MS3A 118790 được dán kín theo đúng quy định có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Triệu Tài H đề nghị Triệu Tuấn H bồi thường 200.000.000 đồng tổn hại về sức khỏe. Triệu Tuấn H đã bồi thường cho anh Triệu Tài H số tiền 12.000.000 đồng. Phần dân sự đến nay chưa giải quyết xong.

Tại bản cáo trạng số: 235/CT-VKSTPTN ngày 27/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố Triệu Tuấn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Tuấn H khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị hại anh Triệu Tài H xác định hai bị cáo Triệu Tuấn H là người dùng dao dạng dao bấm, màu đen, dài khoảng 23 cm gây thương tích cho anh, về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Về phần hình sự đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Triệu Tuấn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Triệu Tuấn H từ 5 đến 6 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều: 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Triệu Tuấn H bồi thường cho bị hại số tiền theo quy định của pháp luật được trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 16.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

01 con dao gấp bằng kim loại, sơn màu đen, dài 23 cm tính cả chuôi dao, chuôi dao và lưỡi dao đều bằng kim loại, lưỡi dao dài 11 cm, bản rộng 2 cm; lưỡi dao có một lưỡi sắc, mũi lưỡi dao nhọn, được niêm phong bằng nilon màu trắng, kí hiệu MS3; mã số: MS3A 118790 là công cụ phạm tội nay cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm. Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật dưới đây là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt quá nghiêm khắc bởi lẽ bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng Điều 94 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt liền kề từ 3 năm đến 4 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX căn cứ vào tỷ lệ % sức khỏe để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với thật nghiêm khắc như Viện kiểm sát đã đề nghị. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí như: Tiền chi phí hợp lý cho việc điều trị tại bệnh viện, tiền người chăm sóc người điều trị tại bệnh viện, tiền thuê xe trở người điều trị từ bệnh viện về nhà, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 80.680.868 đồng.

Trong phần tranh luận bị cáo Triệu Tuấn H không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, bị hại không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, mong hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN và Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng hồ sơ bệnh án, Kết luận giám định và lời khai của người làm chứng, bị hại, các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hồi 18 giờ, ngày 22/10/2019, tại khu vực trường Cao đẳng kinh tế - Tài chính TN thuộc tổ 16, phường Thịnh Đán, thành phố TN, Triệu Tuấn H có hành vi sử dụng 01 con dao gấp bằng kim loại, sơn màu đen, dài 23 cm đâm vào mạn sườn bên trái của anh Triệu Tài H gây thương tích 32%. Phần dân sự: Anh Triệu Tài H yêu cầu bị cáo bồi thường 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại rút một phần yêu cầu còn 100.000.000 đồng. Hiện bị cáo đã bồi thường 16.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Triệu Tuấn H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật dưới đây là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Triệu Tuấn H chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Do bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 101 Bộ luật hình sự mức hình phạt đối với bị cáo là: 3/4 mức phạt tù.

Người bào chữa cho bị cáo: Cho rằng mức hình phạt quá nghiêm khắc bởi lẽ bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng Điều 94 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt liền kề từ 3 năm đến 4 năm tù là không có căn cứ bởi mức bồi thường thiệt hại cho bị hại chưa đáng kể.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại không thống nhất, thỏa thuận bồi thường phần dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật buộc bị cáo phải bồi thường tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa tại bệnh viện; Tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; Tiền thuê xe chở người bị thiệt hại từ bệnh viện về nhà và tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại là:

- Tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa tại bệnh viện theo hóa đơn là: 14.806.868 đồng;

- Tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị là: 10 ngày x 331.000 đồng/ngày = 3.310.000 đồng;

- Tiền thuê xe trở người bị thiệt hại từ bệnh viện về nhà là: 1.000.000 đồng;

- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là: 32 lần x 1.490.000 đồng = 47.680.000 đồng.

Tổng cộng là 66.796.868 đồng. Bị cáo đã bồi thường 16.000.000 đồng còn phải bồi thường tiếp 50.796.868 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí như: Tiền chi phí hợp lý cho việc điều trị tại bệnh viện, tiền người chăm sóc người điều trị tại bệnh viện, tiền thuê xe trở người điều trị từ bệnh viện về nhà, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 80.680.868 đồng là quá cao không phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Vật chứng của vụ án: 01 con dao gấp bằng kim loại, sơn màu đen, dài 23 cm tính cả chuôi dao, chuôi dao và lưỡi dao đều bằng kim loại, lưỡi dao dài 11 cm, bản rộng 2 cm; lưỡi dao có một lưỡi sắc, mũi lưỡi dao nhọn, được niêm phong bằng nilon màu trắng, kí hiệu MS3; mã số: MS3A 118790 là công cụ phạm tội nay cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt Triệu Tuấn H 45 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp bằng kim loại, sơn màu đen, dài 23 cm tính cả chuôi dao, lưỡi dao dài 11 cm, bản rộng 2 cm; lưỡi dao có một lưỡi sắc, mũi lưỡi dao nhọn, được niêm phong bằng nilon màu trắng, ký hiệu MS3; mã số: MS3A 118790 được dán kín theo đúng quy định có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý. Biên bản giao nhận vật chứng số: 285 ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN và Công an thành phố TN.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều: 584, 585, 586, 587, 590 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa tại bệnh viện; Tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; Tiền thuê xe trở người bị thiệt hại từ

bệnh viện về nhà và tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại là: 50.796.868 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án không thanh toán khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.539.843 đồng án phí dân sự vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP. TN;
- Công an TP. TN;
- TAND tỉnh TN;
- CCTHADS TP. TN;
- THA phạt tù; Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đồng Huy Hưởng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TN, ngày 19 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 19 tháng 6 năm 2020

Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Lành, bà Nguyễn Thị Kim Thu

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2020/HSST ngày 06/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2020/QĐXXST-HS ngày 03/6/2020 đối với bị cáo:

Triệu Tuấn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 2002. (Khi phạm tội bị can được 17 tuổi 4 tháng 03 ngày);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Khuổi Giã, xã Rã Bản, huyện CĐ, tỉnh BK;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Tuấn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào Điều c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Triệu Tuấn H 60 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 101 Bộ luật hình sự mức hình phạt của bị cáo Triệu Tuấn H phải chấp hành là: $\frac{3}{4}$ của 60 tháng = 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp bằng kim loại, sơn màu đen, dài 23 cm tính cả chuôi dao, lưỡi dao dài 11 cm, bản rộng 2 cm; lưỡi dao có một lưỡi sắc, mũi lưỡi dao nhọn, được niêm phong bằng nilon màu trắng, ký hiệu MS3; mã số: MS3A 118790 được dán kín theo đúng quy định có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý. Biên bản giao nhận vật chứng số: 285 ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN và Công an thành phố TN.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều: 584, 585, 586, 587, 590 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa tại bệnh viện; Tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc

người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; Tiền thuê xe trở người bị thiệt hại từ bệnh viện về nhà và tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại là: 50.796.868 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án không thanh toán khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.539.843 đồng án phí dân sự vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 19/6/2020 đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đông Huy Hưởng

Số: /2020/HSST - QĐ

TN, ngày 19 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xây, ông Trần Xuân Viện

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 14/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST- HS ngày 04/02/2020

Căn cứ vào Điều 290, 292, 293, 297 và 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ văn bản lập ngày 29/5/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: Tại phiên tòa vắng người bị hại ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 14/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST- HS ngày 04/02/2020 đối với bị cáo: Phương Văn Dũng. Tên gọi khác : Không, Sinh ngày 05/11/1996

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN

Bị Viện kiểm sát nhân dân TP. TN, tỉnh TN truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định vào 13h30’ ngày 09/3/2020.

Nơi nhận:

- VKSND TP. TN;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Huy Hưởng

TN, ngày 19 tháng 02 năm 2020

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xây, ông Trần Xuân Viện

Vào hồi 08 h 30 phút ngày ngày 19/02/2020 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận đối với vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 14/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST- HS ngày 04/02/2020 đối với bị cáo: Phương Văn Dũng. Tên gọi khác : Không, Sinh ngày 05/11/1996

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Căn cứ vào các Điều 290, 293; Điều 297 và Điều 299 của BLTTHS; Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 14/01/2020,

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản thảo luận kết thúc hồi 08 giờ 40 phút cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Huy Hưởng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CV-TA
2020

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 02 năm

V/v: "Trích xuất bị cáo"

Kính gửi:

- Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên
- Trại tam giam Công an tỉnh TN

Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đang giải quyết vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST - HS ngày 14/01/2020 đối với bị cáo

Phương Văn Dũng, sinh ngày 05/11/1996

Nơi cư trú và chỗ ở: Xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Thông báo số: 2158/TB-CQCSĐT ngày 06/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên về việc bắt bị can để tạm giam

Căn cứ hồ sơ hình sự thụ lý sơ thẩm số: /2020/TLST - HS ngày 14/01/2020 của Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên đối với bị cáo: Phương Văn Dũng, sinh ngày 05/11/1996

Nơi cư trú và chỗ ở: Xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN

Hiện Phương Văn Dũng đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh TN

Vậy Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đề nghị Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên; Trại tam giam Công an tỉnh TN tạo điều kiện cho trích xuất Phương Văn Dũng, sinh ngày 05/11/1996

Nơi cư trú và chỗ ở: Xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN để phục vụ xét xử trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày 19/02/2020 đến ngày 21/02/2020.

Rất mong được sự phối hợp của các đơn vị để Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Nh- Kính gửi;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy Hưởng

Số: /2020/HSST-LTX

TN, ngày 04 tháng 02 năm 2020

LỆNH TRÍCH XUẤT

Căn cứ Lịch xét xử án Hình sự tháng 02 năm 2020;

1. Yêu cầu Trại tạm giam Công an tỉnh TN/ Nhà tạm giữ Công an thành phố TN cho trích xuất về Công an thành phố TN để phục vụ xét xử trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày 19/02/2020 đến ngày 21/02/2020 đối với bị cáo:

Phương Văn Dũng, sinh ngày 05/11/1996

Nơi cư trú và chỗ ở: Xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Công an thành phố TN có trách nhiệm trích xuất và dẫn giải bị cáo đến phiên toà sơ thẩm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN vào hồi 08 giờ 00 ngày 19/02/2020.

Ghi chú: Đề nghị Ban giám thị Trại tạm giam cho các bị cáo mặc trang phục tại phiên toà theo đúng quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 743/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 24-12-2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trang phục của bị cáo tại phiên toà xét xử vụ án hình sự.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy Hưởng

Số: /2020/QĐXXST-HS

TP TN, ngày 04 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ SƠ THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

Căn cứ các Điều 45, 255, 277 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo:

Phương Văn Dũng, sinh ngày 05/11/1996

Nơi cư trú và chỗ ở: Xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Thời gian mở phiên toà 08 giờ 00 ngày 19/02/2020

Địa điểm mở phiên toà: Hội trường xét xử tầng 2, Tòa án nhân dân thành phố TN.

Vụ án được xét xử công khai.

Điều 2

1. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đồng Huy Hưởng

Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xây; Ông Trần Xuân Viện,

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Bà Nguyễn Thị Kim Thu; Ông Trần Quảng

Thái

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án

Thư ký dự khuyết: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên

2. Những người tham gia tố tụng:

- Bị cáo: Phương Văn Dũng

- Bị hại: Ông Nguyễn Duy Việt

Trú tại: Tổ 9, phường Tung Vương, TP TN, tỉnh TN

- Người làm chứng: Ông Phương Văn Thanh

Trú tại: Xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên toà: Không

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TPTN;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đồng Huy Hưởng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GTT-TA

TN, ngày 04 tháng 02 năm 2020

**GIẤY TRIỆU TẬP
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ vào Hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm hình sự thụ lý số:17/2020/TLST-HS
ngày 14 tháng 01 năm 2020.

Triệu tập: Ông Nguyễn Duy Việt

Trú tại: Tổ 9, phường Tung Vương, TP TN, tỉnh TN

Là: Bị hại

Trong vụ án: Phương Văn Dũng bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN,
tỉnh TN truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình
sự

Đúng 08 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 02 năm 2020

Có mặt tại hội trường xét xử tầng 2, Tòa án nhân dân thành phố TN (Địa chỉ
tổ 24, phường Túc Duyên, thành phố TN)

Để tham gia tố tụng tại phiên tòa

Yêu cầu người được triệu tập có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

(Lưu ý: Khi đến Tòa án mang theo chứng minh nhân dân và giấy triệu tập
này.)

THẨM PHÁN

Đồng Huy Hưởng

Số: /GTT-TA

TN, ngày 04 tháng 02 năm 2020

**GIẤY TRIỆU TẬP
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ vào Hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm hình sự thụ lý số:17/2020TLST-HS
ngày 14 tháng 01 năm 2020.

Triệu tập: Ông Phương Văn Thanh, sinh năm 1977

Trú tại : Xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN

Là: Người làm chứng

Trong vụ án: Phương Văn Dũng bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN,
tỉnh TN truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình
sự

Đúng 08 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 02 năm 2020

Có mặt tại hội trường xét xử tầng 2, Tòa án nhân dân thành phố TN (Địa chỉ
tổ 24, phường Túc Duyên, thành phố TN)

Để tham gia tố tụng tại phiên tòa

Yêu cầu người được triệu tập có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

(Lưu ý: Khi đến Tòa án mang theo chứng minh nhân dân và giấy triệu tập
này.)

THẨM PHÁN

Đồng Huy Hưởng

Số: /CT - VKTPTN TN, ngày tháng 01 năm 2020

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 686 ngày 17/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên về tội: “**Trộm cắp tài sản**” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

- Căn cứ các Quyết định khởi tố bị can số 906 ngày 17/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP TN đối với Phương Văn Dũng về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

- Căn cứ bản Kết luận điều tra số 777 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định đ- ọc nh- sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 02/10/2019, Phương Văn Dũng đi ra Quảng trường Võ Nguyên Giáp uống nước. Tại quán nước Dũng đã làm quen với anh Nguyễn Duy Việt (sinh năm 1950, trú tại tổ 9, phường Trưng Vương, thành phố TN). Sau khi uống rượu xong đến khoảng 03 giờ cùng ngày Dũng và anh Việt cùng rủ nhau đi đến khách sạn Đông Á II, thuộc tổ 2, phường Đồng Quang, thành phố TN thuê phòng 205 của khách sạn để ngủ qua đêm. Khi vào phòng anh Việt có cầm sạc và để 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad màu trắng trên đầu giường rồi đi tắm. Do đang nợ lần chưa có tiền trả, Dũng đã nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên đem bán lấy tiền trả nợ. Do muốn có mật khẩu của điện thoại để dễ tiêu thụ nên Dũng đã hỏi mượn điện thoại anh Việt. Anh Việt đồng ý và đọc mật khẩu cho Dũng. Lợi dụng anh Việt đang tắm Dũng đã lấy chiếc điện thoại Iphone 6 và chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad rồi đi khỏi khách sạn về phòng trọ của Dũng ở khu công nghiệp Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh TN.

Sau khi anh Việt tắm xong ra phát hiện bị Dũng trộm cắp tài sản trên nên đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an. Đến ngày 08/10/2019 anh Việt đã tìm đến

nhà Dũng ở xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN biết được việc anh Việt đến nhà tìm nên Dũng đã chủ động liên lạc với anh Việt và hẹn tối ngày 15/10/2019 gặp nhau ở khu vực tổ 17, phường Đồng Quang, thành phố TN để trả lại tài sản đã trộm cắp được của anh Việt. Như đã hẹn đến khoảng 19 giờ ngày 15/10/2019, Dũng mang điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và Ipad đến khu vực tổ 17, phường Đồng Quang, thành phố TN trả cho anh Việt. Khi vừa trả cho anh Việt xong thì bị Công an phường Đồng Quang, thành phố TN phát hiện và lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng.(BL 40 - 52)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 314/HĐĐGTS ngày 22/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đã qua sử dụng có trị giá 2.500.000 đồng và 01 Ipad màu bạc đã qua sử dụng có trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Dũng đã chiếm đoạt được của anh Việt là 5.500.000 đồng (BL 24)

Tại Cơ quan điều tra, Phương Văn Dũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án (BL 24, 28 - 39) .

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 Ipad màu bạc đã được thu giữ trả lại cho anh Việt. Anh Việt đã nhận lại tài sản và yêu cầu Dũng phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng là số tiền anh Việt thuê xe đi tìm Dũng, tiền trả nhà nghỉ, tiền sửa chữa chiếc điện thoại iphone 6, tiền mất điện thoại không liên lạc làm ăn được và tiền chi phí khác

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên

KẾT LUẬN

Khoảng 03 giờ ngày 02/10/2019, tại phòng 205, khách sạn Đông Á II, thuộc tổ 2, phường Đồng Quang, thành phố TN, Phương Văn Dũng đã trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 máy tính bảng Ipad màu bạc có tổng giá trị là 5.500.000 đồng của anh Nguyễn Duy Việt. Đến ngày 15/10/2019, Dũng đã đến khu vực tổ 17, phường Đồng Quang để trả lại toàn bộ số tài sản đã trộm cắp được cho anh Việt thì bị Công an phường Đồng Quang, thành phố TN phát hiện bắt giữ và thu giữ 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 máy tính bảng Ipad màu bạc trả lại cho anh Việt là chủ sở hữu quản lý sử dụng. **Anh Việt đã nhận lại tài sản và**

yêu cầu Dũng phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng là số tiền anh Việt thuê xe đi tìm Dũng, tiền trả nhà nghỉ, tiền sửa chữa chiếc điện thoại iphone 6, tiền mất điện thoại không liên lạc làm ăn được và tiền chi phí khác. Phân dân sự chưa giải quyết xong.

Nh- vậy, có đủ căn cứ xác định bị can có lý lịch d- ối đây đã phạm tội nh- sau:

Họ và tên: Phương Văn Dũng. Tên gọi khác : Không, Giới tính : Nam

- Sinh ngày 05/11/1996.

- Nơi cư trú và chỗ ở: xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

- Chức vụ trước khi phạm tội(Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

- Con ông: Phương Văn Thanh, sinh năm 1977

- Con bà: Nông Thị Huyền, sinh năm 1979

- Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ nhất

- Vợ là: La Thị Cảnh, sinh năm 1997

Có 01 con, con sinh năm 2016

- Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 27/2014/ HSST ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh BK xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Dũng đã nộp án phí ngày 08/12/2014.

Ngày 05/12/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phô Yên, tỉnh TN khởi tố bị can về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN. Trong một án khác.

Hành vi nêu trên của Phương Văn Dũng đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 173 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

Trong vụ án này Phương Văn Dũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “ Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố TN để xét xử đối với bị can: Phương Văn Dũng, về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Kèm theo cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm bút lục, đánh số từ 1 đến hết.**
- Danh sách những người VKS đề nghị triệu tập đến phiên tòa.**
- Bản thống kê vật chứng**

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh TN (b/c);**
- Viện tr- ưởng VKSND TPTN (b/c);**
- CQĐT CATPTN (biết);**
- Hồ sơ VA (xx);**
- HS KSĐT (xx);**
- Bị can (tổng đạt);**
- L- u.**

**KT. VI[]N TR[]NG
PH[] VI[]N TR[]NG**

Nguyễn Thị Phụng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2020/HS -ST
Ngày: 19/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xây, ông Trần Xuân Viện

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến- Kiểm sát viên

Ngày 19/02/2020 tại Hội tr- ờng, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 14/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST- HS ngày 04/02/2020 đối với bị cáo: Phương Văn Dũng. Tên gọi khác : Không, Sinh ngày 05/11/1996

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Phương Văn Thanh, sinh năm 1977; Con bà: Nông Thị Huyền, sinh năm 1979

Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ nhất; Vợ là: La Thị Cảnh, sinh năm 1997; Có 01 con, con sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 27/2014/ HSST ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh BK xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Dũng đã nộp án phí ngày 08/12/2014.

Ngày 05/12/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh TN khởi tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN. Trong một án khác.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Nguyễn Duy Việt, sinh năm 1950

Trú tại: Tổ 9, phường Tung Vương, TP TN, tỉnh TN

(Có mặt)

Người làm chứng: Ông Phương Văn Thanh, sinh năm 1977

Trú tại: Xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 02/10/2019, Phương Văn Dũng đi ra Quảng trường Võ Nguyên Giáp uống nước. Tại quán nước Dũng đã làm quen với anh Nguyễn Duy Việt (sinh năm 1950, trú tại tổ 9, phường Trưng Vương, thành phố TN). Sau khi uống rượu xong đến khoảng 03 giờ cùng ngày Dũng và anh Việt cùng rủ nhau đi đến khách sạn Đông Á II, thuộc tổ 2, phường Đồng Quang, thành phố TN thuê phòng 205 của khách sạn để ngủ qua đêm. Khi vào phòng anh Việt có cảm sặc và để 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad màu trắng trên đầu giường rồi đi tắm. Do đang nợ lần chưa có tiền trả, Dũng đã nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên đem bán lấy tiền trả nợ. Do muốn có mật khẩu của điện thoại để dễ tiêu thụ nên Dũng đã hỏi mượn điện thoại anh Việt. Anh Việt đồng ý và đọc mật khẩu cho Dũng. Lợi dụng anh Việt đang tắm Dũng đã lấy chiếc điện thoại Iphone 6 và chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad rồi đi khỏi khách sạn về phòng trọ của Dũng ở khu công nghiệp Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh TN.

Sau khi anh Việt tắm xong ra phát hiện bị Dũng trộm cắp tài sản trên nên đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an. Đến ngày 08/10/2019 anh Việt đã tìm đến nhà Dũng ở xóm Bắc Bé, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN biết được việc anh Việt đến nhà tìm nên Dũng đã chủ động liên lạc với anh Việt và hẹn tối ngày 15/10/2019 gặp nhau ở khu vực tổ 17, phường Đồng Quang, thành phố TN để trả lại tài sản đã trộm cắp được của anh Việt. Như đã hẹn đến khoảng 19 giờ ngày 15/10/2019, Dũng mang điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và Ipad đến khu vực tổ 17, phường Đồng Quang, thành phố TN trả cho anh Việt. Khi vừa trả cho anh Việt xong thì bị Công an phường Đồng Quang, thành phố TN phát hiện và lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng.(BL 40 - 52)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 314/HĐĐGTS ngày 22/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đã qua sử dụng có trị giá 2.500.000 đồng và 01 Ipad màu bạc đã qua sử dụng có trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Dũng đã chiếm đoạt được của anh Việt là 5.500.000 đồng (BL 24)

Tại Cơ quan điều tra, Phương Văn Dũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án (BL 24, 28 - 39) .

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 Ipad màu bạc đã được thu giữ trả lại cho anh Việt.

Về phần dân sự: Ông Nguyễn Duy Việt đã nhận lại tài sản, có yêu cầu, đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại 15.000.000 đồng là số tiền anh Việt thuê xe đi tìm Dũng, tiền trả nhà nghỉ, tiền sửa chữa chiếc điện thoại iphone 6, tiền mất điện thoại không liên lạc làm ăn được và tiền chi phí khác. Song tại phiên tòa ông rút lại yêu cầu bồi thường đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSTPTN ngày 13/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên đã truy tố Phương Văn Dũng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố là đúng.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Phương Văn Dũng từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN và Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 03 giờ ngày 02/10/2019, tại phòng 205, khách sạn Đông Á II, thuộc tổ 2, phường Đồng Quang, thành phố TN, Phương Văn Dũng đã trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 máy tính bảng Ipad màu bạc có tổng giá trị là 5.500.000 đồng của ông Nguyễn Duy Việt.

Hành vi nêu trên của Phương Văn Dũng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật dưới đây là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 27/2014/HSST ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh BK xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/12/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh TN khởi tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi mãn hạn tù lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của Bộ luật Hình sự, nhưng hiện tại bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về phần dân sự: Ông Nguyễn Duy Việt đã nhận lại tài sản, có yêu cầu, đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại 15.000.000 đồng là số tiền anh Việt thuê xe đi tìm Dũng, tiền trả nhà nghỉ, tiền sửa chữa chiếc điện thoại iphone 6, tiền mất điện thoại không liên lạc làm ăn được và tiền chi phí khác. Song tại phiên tòa ông rút lại yêu cầu bồi thường đối với bị cáo HĐXX không xem xét.

[8]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phương Văn Dũng phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

1. □p dụng theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phương Văn Dũng tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án đối với bản án này;

2. □n phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; NQ 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12;/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phương Văn Dũng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà n- ớc.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đồng Huy Hưởng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TN, ngày 28 tháng 10 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 28 tháng 10 năm 2019

Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khắc Mã, bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 566/2019 /HSST ngày 07/10/2019, đối với bị cáo: Lưu Quang Hùng, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/5/1979,

Nơi ĐKKHKT: xóm Luông, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Quang Hùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lưu Quang Hùng 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/8/2019;

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Lưu Quang Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Các vấn đề khác:

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho chủ sở hữu anh Lưu Xuân Quý 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn trắng, đen, dung tích xi lanh 110, số khung: RLCS5C630CY596331, số máy: 5C63-596.394. Biển kiểm soát 20B1 – 053.46 (Xe đã qua sử dụng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 kim kim loại sáng màu dài 17cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 con dao kim loại, dài 27cm, đầu nhọn, chuôi gỗ, đã qua sử dụng; 01 con dao kim loại sáng màu, dài 22cm, đã qua sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý. Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 12 ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái

Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBT VQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 28/10/2019 đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng Huy Hưởng